

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2021/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 22 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XII KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 6 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm

tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 2 như sau:

“b) Địa bàn thường trú của học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh thuộc các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 2 như sau:

“b) Địa bàn thường trú của học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh thuộc các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi”.

3. Sửa đổi, bổ sung danh sách địa bàn, các trường xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do nhà xa trường hoặc do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn tại các phụ lục kèm theo quy định tại đoạn cuối Điều 2 và bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Danh sách địa bàn, các trường xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do nhà xa trường hoặc do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (chi tiết tại các phụ lục kèm theo).”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 21 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Chế độ chính sách cho học sinh thuộc địa bàn quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận: *huu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



huu
Dương Văn Trang